

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nguyệt.

Ông Phan Văn PH.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Dàng –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2022/HSST ngày 16/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/HSST-QĐ ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, Giới tính Nam; sinh năm 1989 tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh L; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo Thiên chúa giáo; trình độ học vấn 07/12; nghề nghiệp làm nông; con ông Trần Văn V, sinh năm 1962 (Đã chết); con bà Nguyễn Thị o, sinh năm: 1965; có 03 chị em, lớn nhất sinh 1983, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ tên Mai Thị N H, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự không có; về nhân thân, ngày 19/01/2010, Trần Văn H bị Toà án nhân dân tHnh phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử tại Bản án số: 04/2010/HS-ST xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/03/2011, bị Toà án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử tại Bản án số: 08/2011/HS-ST xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng H hình phạt của Bản án số: 04/2010/HS-ST là 33 tháng tù, đã được xóa án tích. Ngày 08/07/2014, bị Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử tại Bản án số: 36/2014/HS-ST xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày

17/06/2022, chuyển tạm giam ngày 23/06/2022, hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị O; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số yy Bùi Thị Xuân, phường 1, Tp B, tỉnh L.

2/ Vợ chồng chị Vũ Thị Bích N và anh Đỗ Như P.

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Văn C, phường L, Tp B, tỉnh L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nông Thị Thu H; sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số wwPham Chu T, phường L, Tp B, tỉnh L.

2/ Chị Đỗ Thị Bích H; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ ww ấp Tu, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

Bị cáo Trần Văn H, người bị hại chị Nguyễn Thị O, vợ chồng chị Vũ Thị Bích N và anh Đỗ Như P có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị Thu H và bà Đỗ Thị Bích H vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng tháng 10 năm 2021, Bị cáo Trần Văn H thông qua mạng xã hội liên lạc với người dùng zalo tên “Chú ba giấy tờ” trao đổi về nội dung làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ). Giá làm 01 GCNQSDĐ là 20.000.000 đồng, hình thức làm chỉ cần gửi thông tin hình ảnh chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và trích lục của thửa đất qua tài khoản Zalo, sau đó bị cáo chuyển một nửa tiền qua đường Bưu điện, GCNQSDĐ sẽ được gửi về cho bị cáo qua hình thức giao Hng tận nH, sau khi nhận được GCNQSDĐ H sẽ đưa số tiền còn lại cho người giao Hng để chuyển trả cho người có tài khoản zalo tên “Chú ba giấy tờ”. Sau khi thống nhất được cách làm GCNQSDĐ như trên thì bị cáo bắt đầu nhận làm GCNQSDĐ cho những ông bà cụ thể như sau.

Vào khoản tháng 12/2021, bị cáo nhận làm 02 GCNQSDĐ cho chị Nguyễn Thị O với tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Bị cáo đã giao cho chị O 01 GCNQSDĐ số CX005916 cấp ngày 01/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m² xã Đinh Trang Thượng, huyện Di Linh mang tên Nông Thị Thu H; 01 GCNQSDĐ số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m² xã Lộc THnh, huyện Bảo Lâm mang tên Nguyễn Thị O. Thu lợi bất chính 25.000.000 đồng.

Tháng 04/2022 cũng bằng hình thức trên Trần Văn H đã nhận làm 01 GCNQSDĐ cho chị Vũ Thị Bích N với giá là 30.000.000 đồng. Bị cáo đã giao cho chị N 01 GCNQSDĐ số CX603686 tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, xã Tân Lâm, diện tích 2251,2m² mang tên Vũ Thị Bích N. Bị cáo thu lợi được số tiền 13.000.000đ.

Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi bất chính từ việc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị O và chị N là 38.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Văn H thừa nhận bản thân H biết rõ chủ tài khoản Zalo “Chú ba giấy tờ” làm giả các Giấy chứng nhận QSDĐ nhưng Trần Văn H đã giúp sức, thu thập thông tin, tài liệu về các thửa đất, thông tin của chủ sử dụng đất rồi cung cấp cho chủ tài khoản Zalo “Chú ba giấy tờ” tiến hành in ấn các Giấy chứng nhận QSDĐ giả để được nhận được số tiền chênh lệch sau khi trả tiền công làm giả cho chủ tài khoản Zalo “Chú ba giấy tờ”.

Vật chứng còn thu giữ:

01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m mang tên Vũ Thị Bích N; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 1/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m² xã Định Trang Thượng, huyện Di Linh mang tên Nông Thị Thu H; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m² xã Lộc THnh, huyện Bảo Lâm mang tên Nguyễn Thị O; 01 tập H đồng đặt cọc nH đất; 01 tập thẻ có chữ Công ty TNHH bất động sản Minh P; 01 thẻ ngân Hng Vietinbank; 01 hộp mực lăn tay; 05 bản photocopy Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nH ở và tài sản gắn liền với đất kèm tài liệu liên quan; 02 giấy sang nhượng đất tên K Boih; 01 giấy viết tay ngày 17/9/2021; 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất 51, tờ bản đồ 72; 01 H đồng ký gửi nH đất ngày 13/6/2021; 02 bản photocopy Trích lục bản đồ địa chính; 01 điện thoại di động nút bấm có chữ Nokia; 03 sim điện thoại; 01 điện thoại Iphone của chị Vũ Thị Bích N; 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ HTC của chị Mai Thị N H; tất cả đều được niêm P và đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh. (Các tang vật bày hiện nay chỉ cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 6367, 135-137). 01 (một) P bì được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Đặng Trần Thảo Nguyên và có hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 01/12/2021 mang tên Nông Thị Thu H; 01 (một) giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 mang tên Nguyễn Thị O; 02 (hai) bì giấy được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Trần Văn H, và hình dấu tròn màu đỏ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh; 01 (một) bì giấy được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Vũ Thị Bích N, và hình dấu tròn màu đỏ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh (Các tang vật này đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Bích N và chị Nguyễn Thị O yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã nhận để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường được đồng nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua bà H: Có đơn xin xét xử vắng mặt, có văn bản trình bày ý kiến về số tiền 100.000.000đ đặt cọc và số tiền 240.000.000đ dùng để nhận chuyển nhượng thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, xã Tân Lâm của chị N thì hiện nay đã nhận lại đủ, bà không có ý kiến khiếu nại gì khác.

Từ những căn cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã ban hành cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 15/8/2022 ra trước Tòa án nhân dân huyện Di Linh để xét xử bị cáo Trần Văn H về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại

điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh thực hiện quyền công tố đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 36 năm đến 42 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xác định chiếc điện thoại di động cảm ứng có chữ HTC là của bị cáo, bị cáo không dùng điện thoại này vào việc phạm tội nên xin được nhận lại. Tại phiên Tòa bị cáo xác định là số tiền bị cáo đã nhận của chị Vũ Thị Bích N là 35.000.000đ chứ không phải 30.000.000đ như trong quá trình điều tra. Tổng số tiền bị cáo thu lợi được sau khi đã trả tiền công in ấn cho người có tài khoản Zalo “Chú ba giấy tờ” là 43.000.000đ. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho chị N anh P 35.000.000đ, bồi thường cho chị O 65.000.000đ, bị cáo biết Hành vi sai trái, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại trình bày: Chị O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 65.000.000đ; vợ chồng chị N anh P xác định tổng số tiền đã giao cho bị cáo H là 35.000.000đ chứ không phải là 30.000.000đ, nay yêu cầu bị cáo bồi thường 35.000.000đ. Vợ chồng chị N anh P chưa tự đi làm Giấy chứng nhận QSDĐ lần nào, chỉ nghe bị cáo H nói có thể làm được Giấy chứng nhận QSDĐ trên phạm vi toàn tỉnh Lâm Đồng. Vì ngại việc đi lại, mất thời gian nên đồng ý nhờ bị cáo làm hộ. Bản thân không biết Giấy chứng nhận QSDĐ do bị cáo làm hộ là giả và không có chủ ý làm giả Giấy chứng nhận QSDĐ để đưa vào giao dịch mua bán. Các bị hại đều có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến Hành tố tụng và những người tiến Hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự.

[2] Căn cứ xác định Hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo biết rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền và thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy định của Luật đất đai. Cụ thể người yêu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải có đơn kèm theo các tài liệu giấy tờ

liên quan. Bị cáo không biết người có tên tài khoản Zalo “Chú ba giấy tờ” là ai, có tiền Hnh các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện nay hay không, như vì háms lợi, tin lời giới thiệu có thể làm giấy chứng nhận QSDĐ trên toàn tỉnh Lâm Đồng mà bị cáo đã chủ động liên hệ, tìm người có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Bị cáo chủ động thu thập những thông tin cần thiết để cung cấp cho người có tài khoản Zalo “Chú ba giấy tờ” đặt làm 03 Giấy chứng nhận QSDĐ không đúng quy định. Tại bản Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 14/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản gắn liền với đất số CX603686, đề ngày 24/12/2021 là giả. Tại bản Kết luận giám định số: 440/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản gắn liền với đất số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 và CX005916 cấp ngày 1/12/2021 là giả. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc làm 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho chị O và chị N là 43.000.000 đồng. Xét thấy Hnh vi, động cơ, mục đích của bị cáo đã rõ. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người những người tham gia tố tụng, kết quả điều tra. Hội đồng xét xử xem xét tội danh và quyết định hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại điểm c, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người vi phạm, đúng tội danh và không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội: Theo hồ sơ thể hiện, bị cáo là người không có công việc làm ổn định. Vì mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài, bị cáo chủ động tìm nơi làm các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, trực tiếp nhận tiền của bị hại, thanh toán cho người làm giả các giấy tờ nói trên để được hưởng tiền chênh lệch. Hnh vi sử dụng các mạng xã hội như facebook, Zalo để tìm kiếm người làm giả Giấy chứng nhận QSDĐ và tìm kiếm người có nhu cầu làm Giấy chứng nhận QSDĐ của bị cáo có sức lan tỏa rất nhanh và rộng khắp, đặt biệt là trong môi trường công nghệ thông tin phát triển mạnh như hiện nay, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý đất đai của nH nước. Ngoài ra còn tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân khi tham gia các giao dịch về nH đất. Do đó Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại đều có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù H.

[4.3] Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người trực tiếp nhận tiền của chị O và vợ chồng chị N anh P. Tại phiên Tòa bị cáo tự nguyện bồi thường như yêu cầu của các bị hại. Do đó bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã nhận cho các bị hại là phù H.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự căn cứ vào giá trị sử dụng còn lại, đặt tính của từng loại và sự liên quan đến Hình vi vi phạm khác của bị cáo đang trong quá trình điều tra nên cần xử lý như sau:

- Xét thấy tang vật là tài sản riêng của chị N, Hình vi vi phạm của bị cáo đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó cần trả lại 01 điện thoại Iphone cho chị Vũ Thị Bích N (tang vật này hiện nay chỉ cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Theo biên bản khám xét (bút lục 14) bị cáo H và chị Mai Thị N H (vợ bị cáo) đều xác nhận 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ HTC là của bị cáo H, tại phiên tòa bị cáo cũng xác nhận đây là điện thoại của bị cáo chứ không phải của chị H. Qua kiểm tra nội dung bên trong thấy rằng điện thoại này không liên quan đến vụ án cần giao trả lại cho bị cáo H tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi Hình án là đúng quy định (tang vật này hiện nay chỉ cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án, cụ thể là 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m mang tên Vũ Thị Bích N; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 1/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m2 xã Định Trang Thượng, huyện Di Linh mang tên Nông Thị Thu H; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m2 xã Lộc THnh, huyện Bảo Lâm mang tên Nguyễn Thị O; (Các tang vật này hiện nay chỉ cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 P bì được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Đặng Trần Thảo Nguyên và có hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 01/12/2021 mang tên Nông Thị Thu H; 01 giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 mang tên Nguyễn Thị O; 02 bì giấy được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Trần Văn H, và hình dấu tròn màu đỏ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh; 01 bì giấy được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Vũ Thị Bích N, và hình dấu tròn màu đỏ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh (các tang vật này đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp mực lăn tay (tang vật này hiện nay chỉ cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 6367, 135-137).

- Giao cho cơ quan điều tra công an huyện Di Linh quản lý 01 tập H đồng đặt cọc nH đất; 01 tập thẻ có chữ Công ty TNHH bất động sản Minh P; 01 thẻ ngân Hng Vietinbank; 05 bản photocopy Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nH ở và tài sản gắn liền với đất kèm tài liệu liên quan; 02 giấy sang nhượng đất tên K Boih; 01 giấy

viết tay ngày 17/9/2021; 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất 51, tờ bản đồ 72; 01 H đồng ký gửi NH đất ngày 13/6/2021; 02 bản photocopy Trích lục bản đồ địa chính; 01 điện thoại di động nút bấm có chữ Nokia; 03 sim điện thoại (Các tang vật này hiện nay chỉ cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường cho các bị hại là đúng quy định.

[8] Đối với Hnh vi làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người là chủ tài khoản Zalo có tên “Chú ba giấy tờ” thì trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Vì vậy cơ quan Công an sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Đối với Vũ Thị Bích N, Đỗ Như P và Nguyễn Thị O là những người nhờ H làm Giấy chứng nhận QSDĐ, nhưng không biết H làm Giấy chứng nhận QSDĐ giả nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với Hnh vi nhận làm giấy chứng nhận quyền sử đất cho bà Vũ Thị Bạch Yến và ông Trần Văn Minh của của bị cáo. Thấy rằng bị cáo sau khi nhận tiền của bà Yến, ông Minh thì bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú, không tiếp tục thực hiện các giao dịch như đã cam kết, chưa giao giấy tờ, tài liệu gì cho bà Yến và ông Minh. Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an tHnh phố Bảo Lộc và công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để thụ lý điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định.

[11] Đối với nội dung giao dịch chuyển nhượng diện tích đất thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Chị N anh P đã trả lại tiền đặt cọc cho bà H, bà H không có ý kiến gì. Đương sự tự chịu trách nhiệm về các giao dịch dân sự đối với diện tích đất này, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù H với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “làm giả tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

1. Về hình phạt: Áp dụng quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị O 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng); trả cho vợ chồng chị Vũ Thị Bích N anh Đỗ Như P 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi Hình án xong, bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án này được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại 01 điện thoại Iphone cho chị Vũ Thị Bích N (tang vật này hiện nay Chi cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ HTC tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi Hình án (tang vật này hiện nay Chi cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m mang tên Vũ Thị Bích N; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 1/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m² xã Định Trang Thượng, huyện Di Linh mang tên Nông Thị Thu H; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m² xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm mang tên Nguyễn Thị O; (các tang vật này hiện nay Chi cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 P bì được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Đặng Trần Thảo Nguyên và có hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 01/12/2021 mang tên Nông Thị Thu H; 01 giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 mang tên Nguyễn Thị O; 02 bì giấy được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Trần Văn H, và hình dấu tròn màu đỏ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh; 01 bì giấy được niêm P, có chữ ký của Phạm Văn Trung, Vũ Thị Bích N, và hình dấu tròn màu đỏ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh (các tang vật này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp mực lăn tay (tang vật này hiện nay Chi cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

- Giao cho cơ quan điều tra công an huyện Di Linh quản lý 01 tập H đồng đặt cọc NH đất; 01 tập thẻ có chữ Công ty TNHH bất động sản Minh P; 01 thẻ ngân Hng

Vietinbank; 05 bản photocopy Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nH ở và tài sản gắn liền với đất kèm tài liệu liên quan; 02 giấy sang nhượng đất tên K Boih; 01 giấy viết tay ngày 17/9/2021; 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất 51, tờ bản đồ 72; 01 H đồng ký gửi nH đất ngày 13/6/2021; 02 bản photocopy Trích lục bản đồ địa chính; 01 điện thoại di động nút bấm có chữ Nokia; 03 sim điện thoại (các tang vật này hiện nay Chi cục THADS huyện Di Linh đang quản lý theo các bút lục 46-47; 63-67, 135-137).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn H H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Trần Văn H, người bị hại chị Nguyễn Thị O, vợ chồng chị Vũ Thị Bích N và anh Đỗ Như P có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị Thu H và bà Đỗ Thị Bích H vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Lâm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy